

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/HS-ST
Ngày: 03 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bò Quốc Khánh;
- Ông Đoàn Văn Lược.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:** Ông Võ Hữu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2024/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/HSST-QĐ, ngày 26/6/2024 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/TB-TA, ngày 01/7/2024, đối với các bị cáo:

1. **Bùi Hữu Đ**, sinh năm: 1971, tại tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ D, ấp V, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Hữu T, sinh năm 1925 (Đã chết) và bà Vũ Thị H, sinh năm 1937; vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1979 có 02 người con sinh năm 2010 và 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/01/2024 đến ngày 23/01/2024 được trả tự do. Từ ngày 23/01/2024 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay - Có mặt.

2. **Vũ Văn T**, sinh năm: 1976, tại tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký thường trú: Xóm T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký tạm trú: Tổ C, Khu phố D, thị trấn V, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T1, sinh năm 1947 (Đã chết) và bà Mã Thị D (Đã chết); vợ: Phạm Thị T2, sinh năm

1979, có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: ngày 22/12/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xử phạt hình phạt tiền 5.000.000đ về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 41/2012/HS-ST, đã chấp hành xong ngày 01/9/2015; ngày 13/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 45/2015/HS-ST, đã chấp hành xong ngày 28/10/2016; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/01/2024 đến ngày 23/01/2024 được trả tự do. Từ ngày 23/01/2024 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay - Có mặt.

3. **Hà Văn K**, sinh năm: 1997, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ A, ấp V, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Q, sinh năm 1966 (Đã chết 2021) và bà Đào Thị N, sinh năm 1966; vợ tên Nguyễn Thị L, sinh năm 1999; có 01 con sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/11/2021 bị Công an xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc trái phép tại Quyết định số 01/QĐ-XPHC, chấp hành nộp phạt xong ngày 18/11/2021; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/01/2024 đến ngày 23/01/2024 được trả tự do. Từ ngày 23/01/2024 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay - Có mặt.

4. **Nguyễn Thị N**, sinh năm: 1956, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ C, ấp V, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N1 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị C (Đã chết); chồng: Phạm Văn N2, sinh năm 1954; có 06 người con ruột, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/01/2024 cho đến nay - Có mặt.

5. **Đào Văn Đ1**, sinh năm: 1959, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ D, ấp V, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn Đ3, sinh năm 1928 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1930 (Đã chết); vợ: Thắm Thị C, sinh năm 1959; có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/01/2024 cho đến nay - Có mặt.

6. **Đào Văn Đ2**, sinh năm: 1982, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ D, ấp V, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn Đ1, sinh năm 1959 và bà Thắm Thị C, sinh năm 1959; vợ tên Phạm Thị G, sinh năm 1987, có 02 con sinh năm 2004 và 2008; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/3/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt hình phạt tiền 30.000.000đ về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 15/2020/HS-ST, ngày 30/3/2020, chấp hành xong ngày 08/6/2020; ngày 05/11/2021 bị

Công an xã T, huyện B xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc trái phép, tại Quyết định số 02/QĐ-XPHC, chấp hành nộp phạt xong ngày 18/11/2021; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/01/2024 đến ngày 23/01/2024 được trả tự do. Từ ngày 23/01/2024 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay - Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án:*

1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1979; nơi đăng ký thường trú: Tổ D, ấp V, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương - Có mặt.

2. Ông Vũ Văn H, sinh năm 1980; nơi đăng ký thường trú: Xóm T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Hữu Đ mở quán karaoke, bida kinh doanh tại nhà riêng thuộc Tổ D, ấp V, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Ngày 14/01/2024 Bùi Hữu Đ tổ chức đám giỗ của cha ruột tại nhà riêng nên có mời Đào Văn Đ1, Đào Văn Đ2, Nguyễn Thị N, Hà Văn K, Vũ Văn T đến dự tiệc. Sau khi tiệc tan, khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì N, K, Đ1, Đ2, T cùng rủ nhau đi vào phòng hát karaoke phía sau nhà của Đ để đánh bạc thắng thua bằng tiền. Trong phòng hát karaoke lúc này có sẵn 05 bộ bài tây, loại 52 lá/bộ nên cả nhóm thống nhất chơi đánh bài cào dùa (Mỗi tụ bài được chia 03 lá bài), mỗi ván bài đặt cược từ 10.000đ (lúc đầu) sau tăng dần lên 100.000đ/tụ/ ván bài, bài người nào có số điểm cao nhất sẽ thắng trong ván bài đó và được phát (chia) bài cho ván tiếp theo. Trong lúc đánh bạc thì Đ2 gọi Đ bán nước suối và thuốc hút. Đ mang nước uống và thuốc hút vào giao cho Đ2 và Đ2 có trả tiền cho Đ 100.000đ. Khi mang nước uống và thuốc hút vào phòng thì Đ không trực tiếp đặt cược mà ngồi xem Đ1, N, K, T, Đ2 đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ 00 cùng ngày, khi đang chơi đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện B kết hợp Công an xã T phát hiện bắt quả tang.

* Vật chứng, tài liệu, đồ vật bị thu giữ gồm:

- Thu giữ tại vị trí đánh bạc: 05 (Năm) bộ bài Tây loại 52 lá/bộ đã qua sử dụng, 01 tấm vải màu xanh đen, kích thước 50 x 48cm và số tiền mặt 200.000đ;

- Thu giữ trong lưng quần của bà Nguyễn Thị N số tiền mặt 3.500.000đ;

-Thu giữ trong túi quần bên phải của Đào Văn Đ2: 01 (Một) ví da bên trong ví có số tiền mặt 50.000đ;

- Thu giữ trong túi quần bên trái của Đào Văn Đ1 số tiền mặt 400.000đ;

- Thu giữ của Vũ Văn T: Trong túi quần bên trái số tiền mặt 500.000đ, túi quần bên phải số tiền mặt 60.000đ và trong túi áo số tiền mặt 1.000.000đ;

- Thu giữ của Hà Văn K: Trong túi quần sau có 01 ví da bên trong có số tiền mặt 50.000đ, trong túi quần bên trái số tiền mặt 3.100.000đ;

- Thu giữ của Bùi Hữu Đ: Trong túi quần sau bên phải số tiền mặt 1.000.000đ và trong túi quần trước bên trái số tiền mặt 1.300.000đ;

- Thu giữ tại hiện trường (Nhà riêng của Đ) có tài sản khác có liên quan của các đối tượng đánh bạc gồm: 01 xe mô tô biển số 61N1 - 088.xx, số khung RLCUE1710HY194788, số máy E3T6E284334 của Đào Văn Đ1; 01 xe mô tô biển số 35N8 - 51xx, số khung RLCSA10BH7H022311, số máy VN2A2B-H022331 của Vũ Văn T.

Quá trình điều tra, đã xác định:

- Vũ Văn T mang theo số tiền 2.810.000đ và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T bị thua 1.250.000đ. Khi bị bắt, thu giữ số tiền đánh bạc còn lại 1.560.000đ.

- Hà Văn K mang theo số tiền 2.500.000đ và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, K thắng được 650.000đ. Khi bị bắt, thu giữ số tiền 3.150.000đ.

- Nguyễn Thị N mang theo số tiền 2.000.000đ và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, N thắng bạc được 1.500.000đ. Khi bị bắt, thu giữ số tiền 3.500.000đ.

- Đào Văn Đ2 mang theo số tiền 850.000đ và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Trong lúc đánh bạc, Đ2 có mua nước uống, thuốc lá của Đ 100.000đ. Quá trình đánh bạc, Đ bị thua bạc 700.000đ, bị thu giữ số tiền 50.000đ còn lại.

- Đào Văn Đ1 mang theo số tiền 800.000đ và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Đ1 bị thua bạc 400.000đ. Khi bị bắt, thu giữ số tiền đánh bạc còn lại 400.000đ.

- Bùi Hữu Đ mang nước uống, thuốc lá vào bán cho Đ2 và được Đ2 thanh toán 100.000đ. Đ mang theo số tiền 2.300.000đ trong đó có số tiền 100.000đ do Đ2 thanh toán tiền nước uống, thuốc lá nhưng Đ không đặt cược và ngồi xem mọi người đánh bạc.

Do đó, có căn cứ xác định số tiền các bị cáo Bùi Hữu Đ, Nguyễn Thị N, Đào Văn Đ2, Đào Văn Đ1, Hà Văn K, Vũ Văn T sử dụng để đánh bạc là 8.860.000đ (Tám triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

Ngày 23/01/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Bùi Hữu Đ, Nguyễn Thị N, Đào Văn Đ1, Đào Văn Đ2, Hà Văn K, Vũ Văn T để điều tra về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 56/CT-VKS-BTU, ngày 12/6/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Bùi Hữu Đ, Nguyễn Thị N, Đào Văn Đ1, Đào Văn Đ2, Hà Văn K, Vũ Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã xử lý vật chứng trả lại các đồ vật, tài sản đã thu giữ nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo gồm: Trả lại cho Hà Văn K 01 (Một) ví da màu đen; trả lại cho Đào Văn Đ2 01 (Một) ví da màu đen; trả lại cho Vũ Văn T 01 (Một) xe mô tô biển số 35N8 – 51xx, số khung RLCSA10BH7H022311, số máy VNSA2B-H02233; trả lại cho Đào Văn Đ1 01 (Một) xe mô tô biển số 61N1-088.xx, số khung RLCUE1710HY194788, số máy E3T6E284334.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội đánh bạc như nội dung cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì khác. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bùi Hữu Đ, Nguyễn Thị N, Đào Văn Đ1, Đào Văn Đ2, Hà Văn K, Vũ Văn T phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị áp dụng hình phạt đối với các bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Vũ Văn T, Đào Văn Đ2 từ 07 (Bảy) tháng đến 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và thời gian thử thách từ 14 tháng đến 16 tháng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, khoản 1 Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn K từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo;

- Áp dụng Điều 17, Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Hữu Đ, Nguyễn Thị N số tiền từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ; xử phạt Bùi Văn Đ1 từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên: Tịch thu số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 8.860.000đ (Tám triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước; tịch thu tiêu hủy 05 (Năm) bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng và 01 (Một) tấm vải màu xanh đen, kích thước 50 x 48cm.

Qua phân luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, các bị cáo Bùi Hữu Đ, Nguyễn Thị N, Đào Văn Đ1, Đào Văn Đ2, Hà Văn K, Vũ Văn T đã thành khẩn nhận tội nên không tham gia tranh luận, không tự bào chữa gì khác.

Bị cáo Vũ Văn T, Hà Văn K nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt; áp dụng hình phạt chính là phạt tiền; các bị cáo Nguyễn Thị N, Hà Văn K, Đào Văn Đ1, Bùi Hữu Đ nói lời sau cùng xin được áp dụng hình phạt tiền và xin giảm số tiền phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng

Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều đã lần lượt khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, đồ vật, tài liệu đã thu giữ tại hiện trường khi bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định: Vào lúc 15 giờ 00, ngày 14/01/2024, tại nhà riêng của vợ chồng ông Bùi Hữu Đ, bà Nguyễn Thị M thuộc Tổ D, ấp V, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Bùi Hữu Đ, Nguyễn Thị N, Đào Văn Đ1, Đào Văn Đ2, Hà Văn K, Vũ Văn T đã cùng nhau đánh bạc được thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài cào 03 lá/người, người có điểm số của ba lá bài lớn nhất sẽ thắng toàn bộ số tiền đặt cược của những người đánh bạc còn lại. Quá trình điều tra xác định được tổng số tiền các bị cáo nói trên sử dụng vào việc đánh bạc là 8.860.000đ (Tám triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng). Hành vi đánh bạc được thắng thua, bằng tiền với số tiền 8.860.000đ của cả chiều bạc do các bị cáo Đ1, Đ2, K, T, N, Đ thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 56/CT-VKS-BTU, ngày 12/6/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Bùi Hữu Đ, Nguyễn Thị N, Đào Văn Đ1, Đào Văn Đ1, Hà Văn K, Vũ Văn T về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi đánh bạc trái phép được thắng thua bằng tiền do các bị cáo T, K, N, Đ1, Đ2 và Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương, là tệ nạn xã hội gây ảnh hưởng xấu truyền thống văn hóa trong cộng đồng dân cư. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo giúp sức cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, không thể hiện vai trò của người chủ mưu, cầm đầu, xúi giục.

[4] Về vai trò từng bị cáo: Quá trình điều tra, cả 06 bị cáo: Đ2, Đ1, K, N, T và Đ đều thừa nhận không ai rủ ai mà cả 05 bị cáo Đ1, Đ2, K, N, T cùng rủ nhau vào phòng Karaoke của Đ để đánh bạc thắng thua bằng tiền. Qua phần tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo Đào Văn Đ1, Nguyễn Thị N khai nhận người đề xuất đánh bạc thắng thua bằng tiền là Hà Văn K, người mua nước uống, thuốc lá cho các con bạc sử dụng là Đào Văn Đ2, người bán (cung cấp) nước uống, thuốc lá cho người đánh bạc là Bùi Hữu Đ. Lời khai của các bị cáo trên được bị cáo Hà Văn K, Đào Văn Đ2, Bùi Hữu Đ thừa nhận. Bị cáo K thể hiện vai trò là người đề xướng cho các bị cáo khác đánh bạc trái phép nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo K là nghiêm khắc hơn 05 bị cáo còn lại. Bị cáo Đào Văn Đ2 phạm tội với vai trò giúp sức nhưng có tính chất tích cực hơn các bị cáo khác, thể hiện việc bỏ tiền ra để mua nước uống, thuốc lá phục vụ cho các con bạc khác và bị cáo Vũ Văn T là người sử dụng số tiền nhiều nhất trong số 06 bị cáo đề đánh bạc ($\frac{2.810.000\text{đ}}{8.860.000\text{đ}}$) nên vai trò của bị cáo Đ2 và bị cáo T là ngang nhau nhưng

tính chất, mức độ nguy hiểm hơn các bị cáo Nguyễn Thị N, Đào Văn Đ1. Bị cáo Nguyễn Thị N, Đào Văn Đ1 đều là người già trên 60 tuổi, sử dụng số tiền đánh bạc từ 800.000đ đến 2.000.000đ, giữ vai trò không đáng kể trong vụ án. Bị cáo Bùi Hữu Đ, dù không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng bị cáo biết các bị cáo Đ2, K, T, Đ1, N sử dụng địa điểm (Phòng hát Karaoke gia đình) thuộc quyền quản lý của mình để đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo không ngăn cản, không thông báo cho người có thẩm quyền xử lý, ngược lại bị cáo Đ còn cung cấp (Bán) nước giải khát, thuốc lá cho các bị cáo sử dụng trong quá trình đánh bạc. Do đó, bị cáo Đ phạm tội đánh bạc với vai trò là đồng phạm giúp sức và tính chất mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo Đ thực hiện thấp hơn vai trò của các bị cáo Đ2, T, K nhưng tính chất nguy hiểm cho xã hội cao hơn các bị cáo N và Đ1.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo:

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Bùi Hữu Đ, Nguyễn Thị N, Đào Văn Đ1, Đào Văn Đ2, Hà Văn K, Vũ Văn T đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Thị N, Đào Văn Đ1, Bùi Hữu Đ chưa có tiền án, tiền sự chưa có nhân thân. Bị cáo Vũ Văn T đã 02 lần bị Tòa án huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình kết án về tội đánh bạc (đã được xóa án tích); bị cáo Đào Văn Đ2 đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương kết án về tội đánh bạc và 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép (đã được xóa tiền sự); bị cáo Hà Văn K từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép (Đã được xóa tiền sự) nên các bị cáo Đào Văn Đ2, Vũ Văn T, Hà Văn K thuộc trường hợp có nhân thân.

[5.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo Vũ Văn T, Đào Văn Đ2 từng bị Tòa án kết án về tội đánh bạc nên các bị cáo T và Đ2 chỉ được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Đào Văn Đ2 là lao động chính trong gia đình đang nuôi mẹ Thắm Thị C già yếu, vợ bị cáo là Phạm Thị G bệnh tim, tăng huyết áp, trào ngược dạ dày thường xuyên nhập viện điều trị do bị cáo chăm sóc (Có xác nhận của Ủy ban nhân xã T, huyện B); bị cáo Vũ Văn T là người tham gia cách mạng là quân nhân xuất ngũ năm 1997 thuộc trường hợp gia đình khó khăn được Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện P, tỉnh Bình Dương tặng nhà đại đoàn kết tại quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 30/12/2023 nên bị cáo Đ2 và bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo Hà Văn K, Nguyễn Thị N, Đào Văn Đ1, Bùi Hữu Đ đều thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo K, N, Đ1, Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Bị cáo Hà Văn K giữ vai trò quan trọng trong vụ án, tuy không giữ vai trò chủ mưu, cầm đầu, không phân công nhiệm vụ cho các bị cáo khác nhưng bị cáo K là người khởi xướng cho các bị cáo Đ2, T, Đ1, N tham gia đánh bạc, do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhất trong vụ án tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên bị cáo K nhất thời phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tổng số tiền đánh bạc không lớn, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương và bị cáo có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, được hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC, ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Việc cho bị cáo Khuê hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn, xã hội tại địa phương nên Hội đồng xét xử xét cho bị cáo K được hưởng án treo. Các bị cáo Vũ Văn T và Đào Văn Đ2 giữ vai trò ngang nhau trong vụ án và hành vi phạm tội đơn giản hơn so với bị cáo K và phạm tội với vai trò giúp sức trong vụ án có đồng phạm, lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy các bị cáo T, và Đ2 từng bị xét xử và kết án về tội Đánh bạc nhưng các lần phạm tội đã bị xét xử đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đã được xóa án tích, cả bị cáo T và bị cáo Đ2 đều có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, trong đó có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Các bị cáo T và Đ2 đều có nơi cư trú rõ ràng, có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, được hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC, ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Việc cho 02 bị cáo T và Đ2 hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn, xã hội tại địa phương nên Hội đồng xét xử xét cho các bị cáo trên được hưởng án treo. Đối với các bị cáo Nguyễn Thị N, Đào Văn Đ1, Bùi Hữu Đ chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt và cũng không ảnh hưởng đến tình hình an toàn trật tự xã hội tại địa phương.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 8.860.000đ (Tám triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng); tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng gồm 05 (Năm) bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng và 01 tấm vải màu xanh đen, kích thước 50 x 48cm.

[8] Đối với số tiền thu giữ trên người của bị cáo Bùi Hữu Đ nhưng bị cáo Đảng không sử dụng vào việc đánh bạc là 2.300.000đ cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án đối với bị cáo Đảng.

[9] Mức hình phạt do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo Đào Văn Đ2, Vũ Văn T, Hà Văn K, Bùi Hữu Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Thị N và bị cáo Đào Văn Đ1 đã trên 60 tuổi nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Bùi Hữu Đ, Nguyễn Thị N, Đào Văn Đ1, Đào Văn Đ2, Hà Văn K, Vũ Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; các điều 2, 4, 5, 6 của Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/7/2024.

+ Giao bị cáo Vũ Văn cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện P, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách thử thách của án treo.

- Xử phạt bị cáo Đào Văn Đ2 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(Một) năm 04 (Bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/7/2024.

+ Giao bị cáo Đào Văn Đ2 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách thử thách của án treo.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; các điều 2, 4, 5, 6 của Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

- Xử phạt bị cáo Hà Văn K 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/7/2024.

+ Giao bị cáo Hà Văn K cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2.3. Trường hợp các bị cáo Hà Văn K, Vũ Văn T, Đào Văn Đ2 thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Bùi Hữu Đ số tiền: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N số tiền: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)
- Xử phạt bị cáo Đào Văn Đ1 số tiền: 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 35, 36, 37, 38, 39, 40/HSST-LCCT, ngày 18/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đối với các bị cáo Vũ Văn T, Đào Văn Đ2, Hà Văn K, Nguyễn Thị N, Bùi Hữu Đ, Đào Văn Đ1.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 106, và khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 05 (Năm) bộ bài Tây loại 52 lá/bộ đã qua sử dụng và 01 (Một) tấm vải màu xanh đen, kích thước 50 x 48cm.
- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc 8.860.000đ (Tám triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).
- Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Bùi Hữu Đ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/6/2024 và giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên tại Kho bạc Nhà nước huyện Bắc Tân Uyên, ngày 28/5/2024).

4. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Buộc các bị cáo Vũ Văn T, Hà Văn K, Đào Văn Đ2 và Bùi Hữu Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Thị N và Đào Văn Đ1.

5. Áp dụng khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV 06, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS H. Bắc Tân Uyên (01);
- Các bị cáo (06);
- Người có QLNVLQ đến vụ án (02);
- Lưu: HS, VT (02).

Nguyễn Văn Thanh